

TRỒNG NHÂN THIỆN ĐƯỢC QUẢ THIỆN

Tập 9

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 6 năm 1997

Địa điểm: Thư viện Phật giáo Hoa Tạng Cảnh Mỹ Đài Bắc

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Hỏi: Thưa sư phụ, hiện nay trong xã hội đề xướng Phật giáo nhân sinh, tức là họ chú trọng đến phương pháp xử lý những vấn đề trong đời sống hằng ngày, thế nhưng không đề xướng niệm Phật. Chủ trương của họ chính là nói, sau khi con người chết, muốn họ trở lại làm người, không muốn cầu sanh Tây phương. Vậy sư phụ đối với Phật giáo nhân sinh này có quan điểm gì không?

Sư phụ: Tất cả chúng sanh đều có nhân duyên riêng. Đại sư Thiện Đạo đã nói với chúng ta trong chú giải kinh *Quán Vô Lượng Thọ*, thế giới Tây phương có chín phẩm vãng sanh, chung quy đều do gặp duyên khác nhau. Từ câu nói này, chúng ta có thể mở rộng đến xã hội rộng lớn này. Tất cả chúng sanh, trong hành nghiệp cả đời của mình, họ có được thành tựu như thế nào? Có thể đạt được lợi ích ra sao? Cũng là do gặp duyên khác nhau. Việc này không thể miễn cưỡng. Chư Phật Như Lai hóa độ chúng sanh cũng không có mảy may miễn cưỡng nào, cũng chính là không có mảy may ý niệm tồn tại. Bạn xem chúng ta đọc *Đàn kinh*, Lục tổ hỏi thiền sư Vĩnh Gia, Vĩnh Gia là một người rất xuất chúng, trong lúc trò chuyện, Lục tổ liền ấn chứng cho ngài, quả thật ngài đã kiến tánh rồi, đã minh tâm kiến tánh. Sau đó Lục tổ lại hỏi ngài một câu: “Ông còn phân biệt không?” Vĩnh Gia lập tức đáp: “Phân biệt cũng chẳng phải ý.” Một câu nói này chính là nói rõ, ngài ở thế gian giáo hóa tất cả chúng sanh, giáo hóa tất cả chúng sanh lẽ nào lại không phân biệt? Bạn không phân biệt thì bạn làm sao nói chuyện? Nói chuyện cần phải phân biệt, làm việc cũng cần phải phân biệt. Thế nhưng người thế gian phân biệt là ý, thức thứ sáu phân biệt, thức thứ bảy chấp trước, họ dùng ý. Người khai ngộ họ cũng phân biệt, họ cũng chấp trước, nhưng phân biệt của họ không phải là ý, chấp trước cũng không phải là mặt-na, họ cao minh chính là cao minh ở chỗ này.

Vậy chúng ta muốn hỏi, ngài không dùng ý thì ngài dùng cái gì để phân biệt? Ngài dùng tự tánh, trong tự tánh không có phân biệt, không có chấp trước. Do đó có thể biết, ngài là tự tánh tùy duyên, tùy theo sự phân biệt của chúng sanh mà phân biệt, tùy theo sự chấp trước của chúng sanh mà chấp trước. Chính mình

quả thật không có phân biệt, không có chấp trước, đây chính là phân biệt cũng chẳng phải ý. Phật nói với chúng ta, bạn có phân biệt thì có mười pháp giới, bạn có chấp trước thì có lục đạo luân hồi. Vậy thì hiện nay phải hỏi, bạn đề xướng Phật pháp nhân thừa, nhân thừa cũng tốt, thiên thừa cũng tốt, Thanh văn, Bồ-tát, bất kỳ thừa nào cũng tốt, thử hỏi bạn, bạn còn có ý hay không? Nếu bạn vẫn còn có ý, nói cách khác, bạn không ra khỏi lục đạo luân hồi được. Lại nói thêm, không ra khỏi lục đạo luân hồi chính là tu hành không có kết quả, điều này không thể không biết. Không có kết quả chính là tiếp tục phải trôi lăn trong lục đạo luân hồi, điều này nói ra nghe thì hay đấy, đời sau lại được thân người, lại hưởng phước báo trời người, bạn có thể nắm chắc không, có thể làm được không? Sau khi mất thân người, nếu muốn được lại thân người thì phải dựa vào điều kiện gì? Điều này trong kinh Phật nói rất rõ ràng, đó là ngũ giới thập thiện. Ngũ giới thập thiện của bạn phải thật sự đạt được 90 điểm, vậy bạn mới có thể nắm chắc đời sau không mất thân người. Nếu bạn nói việc tu học ngũ giới thập thiện của tôi, miễn cưỡng có thể đạt được 60 điểm, nói thật lòng, đời sau có được thân người hay không, không chắc chắn. Phật giáo nhân thừa cần phải được kiến lập trên nền tảng này, vậy thì đúng rồi, không sai với lời Phật dạy.

Nếu là thiên thừa, vậy thì tiêu chuẩn cao hơn mức này rồi. Phật nói với chúng ta, tiêu chuẩn của thiên thừa là thập thiện thượng phẩm, không phải thập thiện thông thường, đây là nền tảng. Từ trên nền tảng này, còn phải tu thiện định. Giả như không có thiện định, không có tứ vô lượng tâm, cõi trời bạn được sanh đến, dựa vào thập thiện thượng phẩm, ngũ giới thanh tịnh, vậy thập thiện thượng phẩm này chỉ có thể sanh đến trời Đao-lợi mà thôi. Từ trời Đao-lợi trở lên, trời Dạ-ma, Đâu-suất, Hóa Lạc, Tha Hóa Tự Tại, đây đều là các tầng trời Dục giới, cũng phải tu định. Định chưa tu thành công, thế nhưng họ có một chút công phu định lực, như vậy mới có thể sanh lên bốn tầng trời phía trên của Dục giới. Giả như thiện định của bạn tu thành công rồi, bạn chứng được Sơ thiền, chứng được Nhị thiền, lại thêm tứ vô lượng tâm, tứ vô lượng tâm này là từ bi hỷ xả. Có tâm từ bi, tâm hỷ xả, bạn mới có thể sanh lên 18 tầng trời Sắc giới. Điều này Phật đã nói trong kinh, kinh luận Đại thừa và Tiểu thừa đều giảng rõ ràng như vậy, tường tận như vậy. Người ta giảng như thế nào, bạn hãy suy nghĩ kỹ một chút, đối chiếu lại, chẳng phải liền hiểu rõ rồi hay sao?

Thế nhưng bạn phải biết một sự thật, cho dù sanh đến Tứ thiền của Sắc giới, sanh đến Tứ không của Vô sắc giới, vẫn chưa ra khỏi ba cõi, vẫn còn phải trôi lăn trong lục đạo luân hồi. Hay nói cách khác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh,

bạn vẫn còn có phần, bạn chưa đạt được kết quả. Cho nên Phật nói, vượt thoát lục đạo luân hồi, đây mới gọi là tiểu quả, bạn đã đạt được kết quả rồi, là kết quả nhỏ, bạn đã chứng được A-la-hán, đã chứng được Bích-chi Phật, đó là tiểu quả. Nếu trong một đời này, bạn niệm Phật có thể vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc, cho dù là vãng sanh hạ hạ phẩm cỗi Phạm thánh đồng cư thì quả mà bạn đạt được gọi là đại quả. Vì sao là đại quả? Bạn không những vượt thoát lục đạo, mà bạn còn vượt thoát mười pháp giới. Thế giới Tây phương Cực Lạc không nằm trong mười pháp giới, mà là nhất chân pháp giới. Hơn nữa đến thế giới Tây phương Cực Lạc, bạn vừa sanh đến nơi ấy liền được bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, quý vị đọc kinh *Vô Lượng Thọ* thì sẽ biết. Người vãng sanh hạ hạ phẩm cũng là Bồ-tát A-duy-việt-trí, điều này còn gì bằng? Thù thắng không gì bằng, thành tựu chân thật. Đây là pháp môn thành tựu quả Phật rốt ráo viên mãn ngay trong đời này, bất kỳ pháp môn nào cũng không thù thắng bằng pháp môn này. Bạn không có cơ duyên được nghe, là bạn không có phước; bạn có cơ hội nghe rồi mà không tin, vậy là bạn không có thiện căn, không có phước đức, cho nên mới gặp duyên khác nhau.

Hỏi: Sư phụ khai thị như vậy, mọi người đối với khái niệm này đã rất rõ ràng. Hay nói cách khác, tức là nói niệm Phật được tâm thanh tịnh, như vậy chính là thực hiện Phật giáo nhân sinh, có thể nói như vậy được không?

Sư phụ: Vậy vẫn chưa đủ, nếu niệm Phật được tâm thanh tịnh, có thể ra khỏi ba cõi, nhất định có thể vãng sanh. Nếu họ không bằng lòng vãng sanh, vậy thì trở thành phước báo hữu lậu trong lục đạo. Phước báo hữu lậu, chúng ta phải biết là sẽ hưởng hết. Hơn nữa trong khi hưởng phước, khó tránh khỏi không tạo nghiệp. Bạn tạo tác tội nghiệp thì về sau nhất định sẽ có ác báo, đây là sự thật. Đạo lý này, chân tướng sự thật này không thể không biết. Chỉ có thật sự hiểu rõ, bạn mới có sự lựa chọn tốt nhất. Phật pháp cần phải nghiêm túc cầu học, cầu học chính là cầu hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Hỏi: Hay nói cách khác tức là: Chúng ta niệm Phật nhất định phải cầu vãng sanh trước, sau đó thừa nguyện trở lại độ chúng sanh, như vậy mới có thể nói là thực hiện Phật giáo nhân sinh, chứ không phải nói dường như bản thân cảm thấy thanh tịnh, như vậy là đủ rồi, trước tiên phải phát nguyện vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc.

Sư phụ: Phật pháp bất luận là pháp môn nào, bất luận là bộ kinh luận nào, những lời răn dạy của Phật Bồ-tát đều có quan hệ mật thiết với đời sống của chúng ta. Vì sao nhất định phải gán cho nó một cái tên là nhân thừa, rồi sanh khởi phân

biệt, chấp trước như vậy? Bạn nói kinh *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*, điều này mọi người đều biết, đây là Phật pháp căn bản. Kinh *Vô Lượng Thọ*, các bạn hãy đọc thử xem, từ đầu đến cuối có câu kinh nào không liên quan đến đời sống của chúng ta. Tất cả những lời giáo huấn trong kinh đều dạy chúng ta ngay trong đời sống hiện thực là khổ được vui, phá mê khai ngộ, đạt đến hạnh phúc mỹ mãn chân thật, bạn nói như vậy có phải là Phật giáo nhân sinh không? Chúng ta đừng nói là nhân thừa, hãy nói là nhân sinh. Vì sao ở trong đây nhất định phải phân biệt chấp trước nhân thừa, thiên thừa, Thanh văn, không cần phải chấp trước như vậy. Nhất định phải biết năm thừa Phật pháp là cách nói phương tiện của Phật. Vì sao vậy? Phật nói lời chân thật với chúng ta, vừa rồi đã nói qua, bạn có phân biệt thì có mười pháp giới; bạn có chấp trước thì có lục đạo luân hồi. Cho nên Phật pháp dạy con người làm gì? Phá chấp trước, là phân biệt. Trong tất cả pháp, không chấp trước thì bạn ra khỏi lục đạo; không phân biệt thì bạn ra khỏi mười pháp giới. Cho nên trong kinh *Kim Cang* nói: “Pháp còn nên xả, hướng hồ chẳng phải pháp.” Pháp là tất cả pháp do Phật nói, chữ “xả” này không phải là nói không cần đến nó nữa, chữ “xả” này chính là bảo bạn đừng phân biệt, đừng chấp trước. Chỉ cần bạn hiểu được ý nghĩa Phật thuyết pháp, trong *Kệ khai kinh* nói: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, nhất định phải là xa tất cả phân biệt, chấp trước, có vậy bạn mới hiểu được nghĩa chân thật của Phật. Nếu bạn có phân biệt, chấp trước, khởi lên những ý niệm này, bạn nhất định không thể thể hội nghĩa chân thật của Phật, bạn đã hiểu lầm, hiểu sai ý của Phật rồi.

Hỏi: Xin thỉnh giáo sư phụ, hiện nay trong xã hội cũng như trong giới Phật giáo, có rất nhiều người đề xướng việc hiến tặng nội tạng khi lâm chung. Điều này trong kinh Đại thừa cũng có ghi chép, sau khi con người tắt thở, cho đến khi thần thức rời khỏi thân thể này, vẫn còn phải trải qua vài giờ, thậm chí vài ngày. Vậy liệu trong lúc lâm chung, vì việc lấy nội tạng có thể khiến người lâm chung đau đớn tột cùng mà bị dọa lạc hay không?

Sư phụ: Về sự việc này, Phật đã nói rất nhiều trong kinh Đại thừa. Phật nói về bố thí, bố thí có bố thí ngoại tài. Ngoại tài là những vật ngoài thân, chúng ta có thể xả bỏ để giúp đỡ tất cả đại chúng trong xã hội. Ngoài ngoại tài thì còn có nội tài. Nội tài là đầu, mắt, não, tủy, ngày nay gọi là hiến tặng nội tạng, tức là bố thí nội tài, những điều này đều được nói trong Phật pháp. Thế nhưng sự bố thí này có điều kiện, không phải không có điều kiện. Đối với phàm phu mà nói, xả ngoại tài tương đối dễ, xả nội tài rất khó. Phật nói điều này với người nào? Nói với Bồ-tát. Bồ-tát đã thành tựu định tuệ ở mức tương đối rồi. Về trí tuệ, các ngài

đã nhìn thấu, biết rằng thân thể này không phải là ta, thân thể này là giả, có thể tặng cho người. Toàn bộ thân thể có thể cho người, từng bộ phận nhỏ trong thân thể cũng có thể cho người, họ có trí tuệ này, họ có định lực này. Cũng chính là nói, khi lấy một bộ phận trên cơ thể ra, họ chịu đựng được, họ như như bất động. Các bạn xem trong kinh *Kim Cang*, vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể, đó là dùng dao nhỏ xẻo từng miếng thịt trên thân thể xuống. Bồ-tát ấy chính là tiên nhân Nhẫn Nhục, không động tâm, không có mảy may cảm giác đau đớn nào, cũng không có mảy may tâm oán hận, tâm này là tâm của tiên nhân Nhẫn Nhục. Hay nói cách khác, nếu chúng ta phát tâm hiến tặng nội tạng, nói thật lòng, có lẽ công phu của bạn cao hơn tôi, vì bạn có thể làm được. Tôi nghĩ lại, tôi không làm được. Không làm được thì không thể miễn cưỡng làm; miễn cưỡng làm sẽ hỏng việc!

Vậy Phật nói rằng, sau khi con người tắt thở, thông thường trong khoảng thời gian từ 8 tiếng đến 12 tiếng thân thức vẫn chưa rời khỏi cơ thể, cho nên những kiến thức cơ bản về trợ niệm này, hiện nay ở Đài Loan đã khá phổ biến rồi. Trong việc trợ niệm, điều quan trọng nhất chính là trong vòng 8 tiếng đến 12 tiếng tuyệt đối không được chạm vào người vừa qua đời. Bạn vừa chạm họ, thân thức của họ vẫn chưa rời khỏi, họ sẽ cảm thấy vô cùng đau đớn, sẽ sanh tâm sân hận. Không những không được chạm vào thân thể họ, mà ngay cả chiếc giường họ đang nằm, quần áo của họ cũng không được chạm vào. Cảm giác của họ nhạy cảm đến như vậy. Nếu như lời Phật nói, việc này là thật, vậy thì chúng ta phải cảnh giác, chúng ta có thể chịu đựng được hay không? Phát tâm dễ, nói lời lớn lao dễ, thế nhưng khi sự thật bày ra trước mắt, bạn có thể chịu đựng được không? Nếu nghĩ lại thấy thật sự không chịu nổi, vậy thì ta không nên mạo hiểm, ta không nên giữ thể diện cho đẹp, ta không có năng lực này. Bởi lẽ đây là thời khắc then chốt, liên quan đến bạn sẽ đi về đâu trong đời sau. Vào lúc này, một niệm sân hận vừa sanh khởi, một niệm hối hận vừa sanh khởi, liền堕 vào ba đường ác.堕 vào ba đường ác, thời gian ấy sẽ vô cùng dài, đó là vô lượng khổ. Món nợ này, chính mình phải tính toán thật kỹ. Nếu bạn thật sự không hiểu rõ, hãy đọc nhiều kinh luận Đại thừa. Nhưng không phải kinh luận Đại thừa nào cũng nói chi tiết về việc này, các bậc đại đức xưa nay đã tập hợp những sự việc này lại, như *Pháp Uyển Châu Lâm*, *Kinh Luật Di Vương*, những tài liệu này rất tiện lợi cho người mới học như chúng ta. Tiện lợi nhất là *Sức Chung Tu Tri*. *Sức Chung Tu Tri* được viết bằng văn ngôn, trình độ Hán văn của người hiện nay không bằng người xưa, cho nên cũng có một số vị đại đức phát tâm viết lại thành văn bạch thoại, gọi là *Sức Chung Tu Tri*, bạn xem thì sẽ biết được.

Chúng tôi vì muốn đề xướng quyển sách này, nhưng sợ mọi người nhìn thấy *Sức Chung Tu Tri*, nhìn thấy hai chữ “sức chung” trong lòng liền khó chịu, không muốn xem. Kỳ thật đây là một việc lớn, hơn nữa không thể không biết, cho nên tôi đã đổi tên quyển sách nhỏ này thành một tên khác. Lúc quán trưởng vãng sanh, chúng tôi in 10.000 quyển để kết duyên. Tôi đổi tên thành *Làm Thế Nào Niệm Phật Vãng Sanh Thành Phật*, tên này nghe hay hơn nhiều. Đây cũng là một phương tiện thiện xảo. Đây là một quyển sách mà người học Phật chúng ta nhất định phải đọc, bất luận bạn học tông phái nào, học pháp môn nào; hay nói cách khác, con người không có cách nào tránh khỏi cái chết, việc này không cần phải kiêng kỵ, là con đường mà đời người phải đi, bất kỳ ai cũng không thể tránh khỏi. Đây là việc lớn nhất của đời người, không thể không biết, không thể không chuẩn bị cho ổn thỏa tốt đẹp.

Hỏi: Sư phụ khai thị như vậy, đối với người học Phật chúng con vô cùng quan trọng. Người học Phật chúng con nhất định phải y giáo phụng hành, đối với việc sanh tử này chúng con cần phải hiểu rõ thấu triệt, như vậy đối với việc này thì chúng con mới có một khái niệm đúng đắn. Con xin thỉnh giáo sư phụ một vấn đề nữa, chúng con tu pháp môn Tịnh độ, thông thường là chỉ Tịnh độ thế giới Tây phương Cực Lạc. Thế nhưng trong giới Phật giáo còn lưu hành Tịnh độ Di-lặc, còn có Tịnh độ của Dược Sư Như Lai ở phương Đông, thậm chí còn có người đề xướng mười phương Tịnh độ. Vậy thì những loại Tịnh độ này, so với Tịnh độ thế giới Tây phương Cực Lạc được các bậc cổ đức xưa nay nhất mạch truyền thừa có gì khác biệt? Xin sư phụ khai thị.

Sư phụ: Tất cả chư Phật đều có Tịnh độ, Bồn sư Thích-ca Mâu-ni Phật cũng có Tịnh độ, đây chính là điều thường được nói đến: cõi Phàm thánh đồng cư, cõi Phương tiện hữu dư, cõi Thật báo trang nghiêm, cõi Thường tịch quang. Cõi Thật báo và cõi Tịch quang mới là Tịnh độ chân thật. Tất cả chư Phật Như Lai, bản thân các ngài đều an trụ trong Thường tịch quang. Cho nên tất cả chư Phật đều có Tịnh độ, chúng ta biết rằng thế giới vô lượng vô biên, mỗi một thế giới đều có một vị Phật ở đó giáo hóa, cho nên chư Phật cũng vô lượng vô biên, Tịnh độ cũng vô lượng vô biên, vấn đề là làm cách nào để đến được? Tất cả chư Phật tuy nói Phật Phật đạo đồng, thế nhưng nguyện mà chư Phật Như Lai đã phát khi còn ở nhân địa không giống nhau. Cũng giống như chúng ta cùng học Phật với nhau, nguyện vọng của chúng ta đều không giống nhau, tôi muốn đến Tịnh độ Cực Lạc, họ muốn đến Tịnh độ Lưu Ly, người kia muốn đến Tịnh độ Di-lặc, chẳng phải là không giống nhau sao? Nguyện vọng này đã không giống nhau rồi.

Vậy thì điều kiện vãng sanh của mỗi một Tịnh độ cũng không giống nhau, điều này cần phải hiểu rõ. Cũng giống như chúng ta đi học, như học sinh thi vào trường vậy, bạn thích học trường đại học nào, thích học học viện nào, tiêu chuẩn tuyển sinh của trường này không giống với tiêu chuẩn tuyển sinh của trường kia. Bạn đã chọn trúng rồi, đã thích rồi, vẫn còn phải xem xét xem bản thân mình có thể đạt được tiêu chuẩn này hay không? Có nắm chắc thi đậu hay không? Điều này không thể không cân nhắc. Tôi thích ngôi trường này, nhưng tôi không có năng lực ấy, miễn cưỡng xin vào, người ta cũng không nhận bạn. Phật nói với chúng ta, tiêu chuẩn của tất cả Tịnh độ chư Phật đều cao, điều này trong kinh luận đã nói, quả thật hợp tình hợp lý.

Kiến tư phiền não của bạn chưa đoạn thì bạn chỉ có thể sanh vào cõi Phàm thánh đồng cư. Thế gian mà chúng ta đang sống hiện nay là cõi Phàm thánh đồng cư, không phải Tịnh độ, là cõi Phàm thánh đồng cư. Bốn cõi đều là Tịnh độ, thế giới này không nhiều. Tất cả chư Phật cũng giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, quốc độ của các ngài có Tịnh độ, cũng có uế độ. Đây không phải do Phật cố ý tạo ra như vậy, không phải, mà là do nghiệp lực của chúng sanh biến hiện. Nghiệp lực của Phật biến hiện thành Tịnh độ, còn nghiệp lực của chúng sanh biến hiện thành uế độ. Mười phương thế giới, phần lớn đều là như vậy. Kiến tư phiền não đoạn rồi, mới có thể sanh vào cõi Phương tiện hữu dư. Cũng chính là chúng được A-la-hán, chúng được Bích-chi Phật, hoặc Bồ-tát Quyền giáo, các ngài không ở trong sáu đường, mà ở trong mười pháp giới. Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, đó là cõi Phương tiện hữu dư.

Phật trong mười pháp giới cũng thuộc cõi Phương tiện hữu dư, chứ không phải cõi Thật báo. Vượt khỏi mười pháp giới thì liền an trụ trong cõi Thật báo, các ngài đã đến nhất chân pháp giới rồi. Cõi Thật báo mới là Tịnh độ chân thật. Mười phương thế giới đại thể đều giống nhau, chỉ riêng thế giới Tây phương Cực Lạc là đặc biệt, đặc biệt ở chỗ nào vậy? Cõi Phàm thánh đồng cư của thế giới ấy cũng là Tịnh độ, cả bốn cõi đều là Tịnh độ, điều này thật kỳ lạ, cho nên pháp môn này gọi là pháp khó tin, rất khó khiến người bình thường tiếp nhận. Vì sao cả bốn cõi của thế giới ấy đều là Tịnh độ? Quý vị đọc kinh *Vô Lượng Thọ* thì sẽ hiểu rõ. Trong kinh *Vô Lượng Thọ* có một đoạn kinh văn kể lại lịch sử của thế giới Tây phương Cực Lạc, thế giới ấy được hình thành như thế nào? Năm xưa sau khi vua Thế Nhiêu xuất gia, trở thành tỳ-kheo Pháp Tạng, ngài đã dùng nguyện gì để kiến lập cõi Tịnh độ này? Đó là do nguyện lực của tỳ-kheo Pháp Tạng tạo thành, không phải do nghiệp lực của tất cả chúng sanh tạo nên, đây là do nguyện lực thành tựu.

Có thể nói, trong tất cả Tịnh độ thì đây là một Tịnh độ mới hình thành. Chúng sanh trong đây đều từ mười phương thế giới di dân đến, không có cư dân bản địa. Cư dân bản địa nghiệp chướng rất nặng, như vậy sẽ biến thành cõi Phàm thánh đồng cư, nhưng trong đây không có cư dân bản địa. Sau khi kiến tạo Tịnh độ này, ngài hoan nghênh tất cả chúng sanh trong mười phương đều đến nơi ấy tiên tu, được oai thần bổn nguyện của ngài gia trì. Dù mang nghiệp đến cũng không sao, điều này thật đặc biệt, trong tất cả thế giới của mười phương chư Phật không tìm được cõi thứ hai. Khi đọc kinh *Vô Lượng Thọ*, không thể không lưu ý đến việc này.

Cũng giống như một thành phố mới nổi của chúng ta, trên một vùng đất trống rộng lớn này, chúng ta quy hoạch nó thành một thành phố mới. Trong thành phố này, từ trước đến giờ chưa từng có người ở, hiện nay hoan nghênh tất cả những người cùng chí hướng đến đây, chúng ta đặt ra tiêu chuẩn. Cũng giống như việc di dân ngày nay vậy, chúng ta đặt ra điều kiện, bạn có đạo đức, có học vấn tốt, phẩm hạnh tốt, lại có năng lực làm việc, tôi hoan nghênh bạn di dân đến chỗ tôi, như vậy chẳng phải tiêu chuẩn liền được nâng cao sao? Trong các Tịnh độ mười phương vốn có cư dân bản địa, nghiệp chướng sâu nặng, cái đó thì không có cách nào. Đó là một khu vực cũ, còn chỗ của A-di-đà Phật là một khu vực mới. Các bạn hãy nghĩ xem, trên thế giới hiện nay, rất nhiều đồng tu trong các bạn đã từng đến Singapore, mà Singapore là một quốc gia mới hình thành, bạn xem điều kiện nhập cư của họ vô cùng nghiêm ngặt. Họ hoan nghênh những người thật sự có kỹ thuật, có năng lực, có phẩm đức, họ hoan nghênh những người này. Những người này nhập cư đến đó, xây dựng một quốc gia mới, một xã hội mới, không quốc gia nào trên thế giới có thể sánh bằng. Họ thu hút nhân tài ưu tú của các nơi trên thế giới đến. Thế giới Tây phương Cực Lạc chính là như vậy. Phàm là người sanh đến thế giới Tây phương Cực Lạc, trong kinh nói đều là “các bậc thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, chứ không phải người bình thường. Họ là bậc thượng thiện, đầy đủ tín nguyện hạnh, được bổn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, trí tuệ và công đức nơi tự tánh dần dần hiển lộ, đó là bậc thượng thiện. Chúng ta hiểu rõ những điều này thì mới biết bản thân nên lựa chọn như thế nào.

Bạn xem kinh *Quán Vô Lượng Thọ*, phu nhân Vi-đề-hy gặp phải biến cố trong gia đình, gặp nạn, bà cảm nhận sâu sắc thế gian này là khổ, liền thỉnh giáo Thích-ca Mâu-ni Phật, trong mười phương có cõi Phật nào tốt đẹp, con muốn cầu sanh. Thích-ca Mâu-ni Phật không giới thiệu cho bà, mà ngài đem tất cả cõi nước của mười phương chư Phật biến hiện ra trước mặt bà, để bà tự mình xem, tự mình

lựa chọn. Sau khi xem rồi, bà liền thưa với Thích-ca Mâu-ni Phật rằng, con thích cõi nước của A-di-đà Phật, cõi nước ấy thanh tịnh trang nghiêm, rồi thỉnh giáo Thích-ca Mâu-ni Phật về phương pháp vãng sanh. Cho nên Phật không chủ động giới thiệu với bạn, bảo bạn phải vãng sanh về đó. Không có, ngài để bạn tự mình lựa chọn. Thế nhưng ngài nhất định phải giới thiệu thật tường tận, để làm y cứ cho bạn lựa chọn. Bạn thật sự lựa chọn cõi nước này, đó là thông minh, chọn đúng rồi, chư Phật đều khen ngợi. Chúng ta đều thấy trong kinh *A-di-đà*, kinh *Vô Lượng Thọ*, tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương đều tán thán A-di-đà Phật. Trong kinh viết rất rõ ràng: “Ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”, đây là tán thán A-di-đà Phật đến cùng tột. Vậy nên, nếu bạn phát nguyện cầu sanh Tây phương Tịnh độ, luôn nhớ nghĩ A-di-đà Phật thì bạn liền được tất cả chư Phật hộ niệm. Ngay hiện tại đã được hộ niệm, tương lai nhất định vãng sanh. Vãng sanh thì chắc chắn một đời thành Phật.

Hỏi: Xin hỏi sư phụ, có người nói Tịnh độ Di-lặc ở cõi trời Dục giới, gần với chúng ta hơn, vậy chúng ta cầu sanh thế giới Tây phương Cực Lạc, cõi ấy cách đây mười vạn ức cõi Phật, sao không cầu sanh về cõi trời Dục giới gần hơn, như thế chẳng phải bỏ gần tìm xa sao? Y cứ nơi kinh luận, sư phụ có cách nhìn thế nào về điều này? Có nhận định gì về chủ trương này?

Sư phụ: Xa gần, lớn nhỏ này đều là cách nói tương đối, chính là thuyết tương đối mà ngày nay thường nói. Hễ là tương đối thì đều là hư giả, chẳng phải chân thật. Trong pháp chân thật không có xa gần; trong pháp chân thật, như trong kinh có nói, pháp môn không hai. Xa và gần là hai pháp, lớn và nhỏ cũng là hai pháp, thiện và ác cũng là hai pháp, đều là tương đối. Tương đối không phải chân thật, đây là nói về mặt lý. Vậy người thông thường có quan niệm bỏ gần tìm xa, đó là sai lầm, đó là bạn nghĩ sai rồi, bạn không hiểu rõ chân tướng sự thật. Nếu hiểu rõ chân tướng sự thật thì Tịnh độ Di-lặc và Tịnh độ Tây phương có khoảng cách bằng nhau. Câu nói này giải thích như thế nào? Có lẽ quý vị đã từng nghe trong nhà Phật có câu nói: “Sanh thì nhất định sanh, đi thì thật chẳng đi.” Nếu bạn thật sự hiểu rõ hai câu này thì bạn đã vượt khỏi tương đối. Nếu bạn vẫn không thể hội được, chúng tôi lấy một thí dụ đơn giản, gần gũi để giải thích cho bạn. Mười phương Tịnh độ cho đến mười pháp giới, sáu đường, trên thực tế là gì? Là sự chuyển biến không gian, điều này nhà khoa học đã chứng thực. Nhà khoa học công bố luận văn của họ, khẳng định và chứng minh rằng không gian ít nhất tồn tại 11 chiều, không gian hai chiều, ba chiều, bốn chiều, cho đến 11 chiều, điều này đã được khẳng định. Ngoài 11 chiều ra vẫn còn là ẩn số, không dám nói là

không có. Nói cách khác, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới thật ra chính là sự chuyển biến của không gian, chúng ta từ không gian ba chiều chuyển sang không gian bốn chiều, từ không gian bốn chiều chuyển sang không gian năm chiều, sự việc chính là như vậy.

Vậy chúng ta vẫn sanh thế giới Tây phương Cực Lạc, giả sử dùng cách nói của nhà khoa học, thế giới Tây phương Cực Lạc là không gian 11 chiều, hiện nay chúng ta từ không gian ba chiều, trong khoảnh khắc liền chuyển biến thành không gian 11 chiều, sự việc chính là như vậy. “Sanh thì nhất định sanh”, không gian đã chuyển biến rồi; còn “đi” thì sao? Thật sự không có đi, vẫn là không gian này. Ý nghĩa này nếu vẫn không thể hội được, thì các bạn hãy xem truyền hình, hiện nay mọi người xem truyền hình là việc rất bình thường. Từ đây bạn rất dễ thể hội được, đó là gì? Là chuyển đổi kênh. Bạn có 11 kênh, hiện nay ta đang xem kênh này, ta nhấn một nút, lập tức chuyển sang kênh thứ 11, màn hình vẫn là màn hình này, kênh thứ nhất là màn hình này, kênh thứ 11 vẫn là màn hình này. Vẫn là màn hình này, chẳng phải là không có đi sao? “Sanh thì nhất định sanh”, hình ảnh ấy quả thật đã thay đổi, không giống nhau nữa. Mười pháp giới, sáu đường, tất cả cõi nước của chư Phật, sự thật chính là như vậy, cho nên làm gì có khoảng cách? Chỉ là chuyển đổi tần số mà thôi, chuyển đổi không gian mà thôi, phải hiểu đạo lý này. Cho nên khoa học quả thật đã chứng minh Phật pháp.

Thế nhưng hiện nay nhà khoa học vẫn chưa biết dùng phương pháp gì để thay đổi tần số này. Làm thế nào có thể tự do tự tại chuyển đổi không gian, các nhà khoa học vẫn chưa làm được. Thế nhưng trong Phật pháp đã tìm ra rồi. Phật pháp dùng phương pháp gì? Thiền định bát-nhã. Bạn đạt được thiền định bát-nhã thì việc chuyển đổi không gian này liền được đại tự tại. Công phu thiền định càng sâu, bạn chuyển đổi càng nhanh, số lượng kênh có thể chuyển đổi cũng càng nhiều. Công phu thiền định của bạn cạn, vậy phạm vi chuyển đổi liền nhỏ, tốc độ cũng chậm, sự việc chính là như vậy. Phật pháp có gì kỳ lạ đâu, rất hợp với khoa học. Khoa học hiện đại đã phát hiện ra điều này, thế nhưng vẫn chưa tìm được phương pháp. Họ biết có sự tồn tại này, nhưng chưa có phương pháp để đột phá. Thật ra mà nói, nhà khoa học rất khó đột phá, vì sao vậy? Họ dùng tư duy, họ dùng tâm ý thức. Dùng tâm ý thức, cho dù có đột phá cũng rất có hạn. Đây là điều trong kinh Phật nói với chúng ta rồi, phương pháp dùng tâm ý thức có thể đột phá sáu đường, nhưng không thể đột phá mười pháp giới. Không dùng tâm ý thức, mà dùng trí tuệ chân thật trong chân tâm bản tánh thì có thể đột phá mười pháp giới, có thể nhìn thấy vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Khi bạn ở trong một không

gian cao hơn, nhìn xuống những không gian thấp hơn, bạn sẽ thấy rất rõ ràng, rất tường tận. Nói cách khác, người trong không gian bốn chiều hiểu rất rõ ràng không gian ba chiều. Còn người trong không gian ba chiều lại không hiểu được trạng thái của không gian bốn chiều. Viên mãn thành Phật chính là đạt đến không gian có tần số cao nhất. Cũng có người gọi đó là chiều không gian cao nhất, người Trung Quốc dịch không giống nhau. Tận hư không, khắp pháp giới, họ không có gì không rõ ràng, họ không có gì không sáng tỏ, đạo lý chính là ở chỗ này.

Hỏi: Vừa rồi sư phụ đã dùng phương tiện vô cùng khéo léo, dùng một khái niệm của khoa học hiện đại để giải thích một đạo lý rất sâu xa trong kinh Phật của chúng ta, đó chính là “chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến”, khiến mọi người đều rất rõ ràng, dễ hiểu. Con xin thỉnh giáo sư phụ một câu hỏi nữa, tổ Ấn Quang của chúng ta đề xướng: “*Đôn luân tận phận, lão thật niệm Phật*” (Hòa mục nhân luân, làm tròn bổn phận, thật thà niệm Phật). Hai câu này, một câu là “đôn luân tận phận”, dường như thuộc về phương diện đời sống; còn “lão thật niệm Phật” là thuộc về phương diện tu trì. Vậy làm thế nào để thực hành hai câu này trong đời sống của chúng ta?

Sư phụ: Hai câu này của tổ sư là dạy bảo những đồng tu chân thật niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Nếu muốn trong một đời này thành tựu, hai câu này làm được rồi thì có thể nói là bảo đảm vãng sanh, cho nên hai câu này vô cùng quan trọng. “Đôn luân”, đôn là hoà mục, luân là luân lý, đây là điều mà nhà Nho đã nói. Trung Quốc từ xưa đến nay, đạo thống của chúng ta chính là ngũ luân thập nghĩa. Từ xưa đến nay, kết cấu xã hội của chúng ta đều nhờ vào đây để duy trì. Cho nên trong bốn nước văn minh cổ đại trên thế giới, ba nước kia từ lâu đã không còn nữa, đều biến mất rồi. Chỉ riêng Trung Quốc đến ngày nay vẫn còn tồn tại, nguyên nhân là gì? Chính là vì Trung Quốc có một đạo thống văn hóa vô cùng vững chắc đang chống đỡ và duy trì. Đạo thống ấy chính là luân thường. Luân là luân lý, phải làm cho luân lý được hòa mục, luân lý đầu tiên chính là nói đến mối quan hệ giữa người với người, quan hệ mật thiết nhất giữa người với người là vợ chồng. Vợ chồng sống chung trong một căn phòng, cùng một căn phòng, đó là nhà. Bên ngoài căn phòng của ta chính là gia đình của ta. Cho nên phải bắt đầu từ chỗ này. Cần phải hiểu rõ mối quan hệ vợ chồng. Giới trẻ ngày nay kết hôn, thường không hiểu rõ ý nghĩa của hôn nhân là gì, không biết kết hôn là việc như thế nào. Nam nữ yêu nhau, yêu rồi thì kết hôn, qua vài hôm không còn yêu nữa liền ly hôn, như vậy thành ra cái gì! Yêu nhau và kết hôn là hai việc khác nhau, không phải một việc. Kết hôn là có sứ mệnh, có trách nhiệm. Nói cách khác, hai

người này có cùng nhận thức, tiếp nối sinh mệnh, tiếp nối dòng họ, tiếp nối xã hội này, họ có sứ mệnh, sứ mệnh thiêng liêng.

Ngoài căn phòng là gia đình, trong gia đình có cha con, có anh em, như vậy tạo thành một gia tộc. Bên ngoài gia tộc là xã hội. Bên ngoài gia đình là xã hội. Trong xã hội có bằng hữu, có vua tôi; nói là xã hội cũng được, nói là quốc gia cũng được, đây là một xã hội lớn. Có bằng hữu, “bằng” là bạn học, “hữu” là người cùng chí hướng. Chí đồng đạo hợp, đây mới là “hữu”, cho nên bạn học và bạn hữu không giống nhau, “bằng” và “hữu” không giống nhau. Quan hệ của “hữu” thì mật thiết, còn “bằng” tương đối xa hơn, bạn học chưa hẳn đã cùng chí hướng. Vua tôi chính là người lãnh đạo và người bị lãnh đạo trong xã hội. Trong một công ty, một cơ sở kinh doanh, ông chủ chính là vua, nhân viên chính là bề tôi. Nhất định phải hiểu rõ đạo lý làm người, mối quan hệ giữa người với người, quan hệ vợ chồng, quan hệ cha con, quan hệ anh em, quan hệ bạn bè, quan hệ giữa người lãnh đạo và người bị lãnh đạo. Bạn đều có thể làm thật rõ ràng, thật tường tận, nhất định tuân thủ, tôn trọng những mối quan hệ này. Có quan hệ thì có nghĩa vụ, cho nên ngũ luân có thập nghĩa, chữ “nghĩa” này chính là nghĩa vụ.

Thí dụ như cha từ con hiếu, người làm cha đối với con cái phải từ ái, con cái đối đãi với cha mẹ phải hiếu thuận, đây là nghĩa vụ của họ, là điều họ cần phải làm. Anh thương em kính, người làm anh phải thương yêu em, người làm em phải tôn kính anh, đây là đạo lý hiển nhiên. Đều có thể làm được như vậy thì gọi là đôn luân tận phận. Phận chính là làm tròn nghĩa vụ của mình, nghĩa vụ thuộc bổn phận của mình. Tôi mang thân phận là em, tôi nhất định phải tôn trọng anh. Tôi mang thân phận là anh, tôi nhất định phải yêu thương, bảo bọc em mình. Tận phận, là làm tròn bổn phận của bạn. Cho đến quan hệ vua tôi, vua nhân từ, tôi trung thành. Người lãnh đạo đối đãi với nhân viên của mình, đối đãi với cấp dưới của mình phải nhân từ. Cấp dưới đối với người lãnh đạo nhất định phải tận trung. Đây gọi là thập nghĩa. Ngũ luân chính là có mười cá nhân, mỗi người đều có nghĩa vụ của riêng mình. Mỗi người đều hiểu đạo lý này, mỗi người có thể làm tròn nghĩa vụ thuộc bổn phận của mình, đây gọi là đôn luân tận phận. Bạn làm tốt mọi việc thuộc bổn phận của chính mình, đây là đạo lý làm người.

Từ đôn luân tận phận mở rộng ra, chính là nói đến mối quan hệ của chúng ta với tự nhiên. Tự nhiên bao gồm rất nhiều thứ. Đối với hoàn cảnh sống của chúng ta, đối với tất cả động vật, tất cả thực vật, tất cả khoáng vật, chúng ta có mối quan hệ gì với chúng? Chúng ta phải dùng tâm thái như thế nào để đối đãi với chúng? Ngày nay chúng ta phát triển công thương nghiệp, làm ô nhiễm đến

hệ sinh thái tự nhiên, đó là có lỗi với tự nhiên. Bạn có lỗi với tự nhiên thì tự nhiên sẽ mang đến cho bạn những tai họa rất lớn. Đây là tác động qua lại lẫn nhau. Chúng ta đối xử tốt với tự nhiên, tự nhiên sẽ đối xử tốt với chúng ta. Bạn không thể nói rằng những cây cối hoa cỏ này, những viên gạch miếng ngói này không có tri thức, chúng là vô tình, bạn phải biết rằng, những thứ đó cũng cực kỳ lợi hại. Chỉ cần sau khi môi trường bị phá hủy, bạn sẽ không thể sinh tồn trên thế gian này. Hiện nay trong thế gian này, rất nhiều chúng sanh mắc phải những căn bệnh kỳ lạ, bạn muốn truy tìm nguồn gốc của những căn bệnh ấy từ đâu ra? Điều phát sinh từ sự mất cân bằng sinh thái tự nhiên. Cho nên phải hiểu được mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, mối quan hệ giữa con người với trời đất quỷ thần, đây là điều mà nhà Nho đã nói.

Còn nếu theo nhà Phật mà nói, còn phải mở rộng hơn nữa, đó là mối quan hệ giữa con người với tất cả chư Phật Như Lai, mối quan hệ với tất cả Tịnh độ của chư Phật, đây là điều mà nhà Nho chưa nói đến. Nhà Nho chỉ nói đến trời đất quỷ thần, hay nói cách khác, vẫn chưa vượt khỏi lục đạo luân hồi. Phạm vi của Phật pháp rộng lớn, vượt khỏi sáu đường, vượt khỏi mười pháp giới. Chúng ta mới làm người tốt được, mới giống như một con người. Làm thế nào để giải quyết vấn đề một cách triệt để? Làm thế nào để giải quyết vấn đề một cách rốt ráo? Chính là đưa chúng ta từ cảnh giới con người, nâng lên đến cảnh giới rốt ráo nhất, viên mãn nhất. Tổ sư dạy chúng ta thật thà niệm Phật. Trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói qua không ít lần, niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Niệm Phật thành Phật, là đạo lý hiển nhiên. Thành Phật, đây mới là nâng chúng ta lên đến cảnh giới viên mãn rốt ráo. Cũng như đưa chúng ta từ không gian ba chiều nâng lên đến chiều không gian cao nhất, phương pháp này tuyệt diệu vô cùng. Muốn thật sự được nâng cao, điều kiện quan trọng nhất chính là thật thà. Thật thà là nhất định vâng theo những lời dạy trong kinh điển. Kinh dạy chúng ta tin sâu, nguyện thiết, nhất tâm; trong kinh *Vô Lượng Thọ* nói về “nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật”, vậy thì thành tựu rồi. Trong kinh *A-di-đà* nói nhất tâm bất loạn, đó là nói về công phu; bảo bạn nhất hướng chuyên niệm, đó là nói về phương pháp. Trong đây hoàn toàn không có mâu thuẫn. Cho nên khi kết hợp kinh luận lại để xem, thì lý luận, phương pháp, cảnh giới trong đó chúng ta đều hiểu rõ. Nương theo phương pháp này tu học thì nhất định thành tựu.

Hỏi: Xin thỉnh giáo sư phụ, người bình thường chủ trương niệm Phật phải dùng chuỗi niệm Phật, cũng có một số người nói niệm Phật ở trong tâm. Vậy hai

cách này phải dung hợp như thế nào, hoặc khi nào dùng chuỗi niệm Phật thì tốt hơn? Trong trường hợp nào không dùng chuỗi niệm Phật thì tốt hơn?

Sư phụ: Điều này cũng không nhất định. Các bậc cổ đức dạy chúng ta, người mới học tốt nhất không nên rời chuỗi hạt. Cho nên các tổ sư đại đức thời xưa cũng có người làm gương, như đại sư Thanh Lương lúc mới học, ngài đã phát đại nguyện cả đời tay không rời viên minh châu, suốt cả đời đều không rời chuỗi hạt. Người mới học cầm chuỗi hạt có lợi ích ở chỗ nào? Một là đếm số, tôi niệm Phật đếm số; hai là để nhắc nhở chính mình, vừa nhìn thấy chuỗi hạt liền nhớ đến niệm Phật, lợi ích ở chỗ này. Vậy khi niệm Phật đã thành thói quen rồi, công phu sâu rồi, không dùng chuỗi hạt nhưng Phật hiệu của họ cũng không gián đoạn, lúc này không cầm cũng được. Cho nên cầm chuỗi hạt hay không là tùy vào mỗi cá nhân, không có sự hạn chế nhất định, xem chính bạn cảm thấy có cần thiết hay không. Nếu bản thân thường hay thất niệm, thất niệm chính là quên mất Phật hiệu, thường hay quên mất, vậy bạn cầm một xâu chuỗi niệm Phật sẽ tốt, để nhắc nhở chính mình. Hoặc là chuỗi hạt dài, hoặc là chuỗi hạt đeo tay như hiện nay, đeo trên tay, vừa nhìn thấy liền nhớ đến việc phải niệm Phật, đây là việc tốt. Đồng thời, cầm chuỗi niệm Phật thật ra cũng có thể giáo hóa chúng sanh. Rất nhiều người không học Phật, vừa nhìn thấy trên tay bạn cầm chuỗi hạt, họ liền niệm A-di-đà Phật, bạn xem, chẳng phải bạn đã khuyên người ta niệm một câu Phật hiệu rồi sao? Nếu bạn không cầm chuỗi này, họ sẽ không niệm ra tiếng này. Khi họ nhìn thấy bạn cầm chuỗi hạt thì liền A-di-đà Phật, đã khiến trong tâm người ta sanh khởi ý niệm về Phật rồi. Có thể thấy được hiệu quả của xâu chuỗi hạt này là có thể tự hành, có thể hóa tha. Hiểu được đạo lý này thì bạn liền biết cầm chuỗi tốt hơn là không cầm. Cho dù bản thân đã niệm rất thuần thục rồi, không cần thiết nữa, nhưng cầm xâu chuỗi hạt này có thể độ được rất nhiều người.

Hỏi: Xin thỉnh giáo sư phụ thêm một câu hỏi, thông thường hay nói: “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật.” Vậy nhớ Phật và niệm Phật khác nhau ở chỗ nào?

Sư phụ: Câu này ở trong chương *Đại Thế Chí Bồ-tát niệm Phật viên thông* của kinh *Lăng-nghiêm*: “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật.” “Nhớ” là nhớ nghĩ, là ý thức. Chúng ta tác ý nhớ nghĩ, nhớ đến tướng hảo quang minh của Phật, nhớ đến vô lượng công đức của Phật, nhớ đến y chánh trang nghiêm của Phật. Ví dụ như nói, bình thường chúng ta đọc kinh, lúc không có việc gì, thường hay nhớ đến cảnh giới trong kinh, đây đều thuộc về nhớ Phật. Vì sao phải thường xuyên nhớ? Vì nếu bạn không nhớ đến cảnh giới của Phật thì bạn

sẽ suy nghĩ lung tung, đầu óc của bạn nhất định không dừng lại được. Nói cách khác, bạn nghĩ đến những thứ khác chính là nghĩ đến lục đạo luân hồi, bạn đang tạo nghiệp lục đạo luân hồi. Tôi nhớ đến y chánh trang nghiêm của thế giới Tây phương Cực Lạc, tôi đang tu tịnh nghiệp, cảm ứng và quả báo ấy hoàn toàn không giống nhau. Phương pháp này chính là nhớ Phật.

Niệm Phật, niệm Phật chính là trong tâm thật sự có Phật, đã trở thành một thói quen rồi, không cố nghĩ đến thì cũng vẫn có, vừa đúng lúc thì Phật này liền hiện ra. Bạn xem chữ “niệm”, chữ “niệm” này là chữ hội ý, phía trên là chữ “kim”, phía dưới là chữ “tâm”, chính là tâm hiện tại của bạn, tâm ngay lúc này nhớ đến Phật, đây gọi là niệm Phật, không nhất định phải niệm ra nơi miệng. Nếu bạn không tin, chúng ta có thể nêu một thí dụ. Có một số người lớn tuổi, đặc biệt là các bà lão, cụ bà, tuy không thường xuyên gặp con cháu, nhưng bà rất mực thương yêu cháu của mình. Bà không phải từ sáng đến tối cứ nói nơi miệng, cháu tôi, cháu tôi, cũng không phải hằng ngày đều lấy ảnh của cháu ra xem, không có. Thế nhưng mọi lúc mọi nơi, bà đều nhớ đến cháu của mình, đó gọi là niệm. Niệm là như vậy, trong tâm bà thật sự có. Bà ngủ nằm mộng cũng sẽ mộng thấy đứa cháu của mình, hoàn toàn không phải cố ý, không phải cố tình, mà tự nhiên như vậy. Đây là trong tâm bạn thật sự có Phật. Thật sự có Phật, bất luận vào lúc nào, đến lúc mạng chung, ý niệm này của họ nhất định hiện tiền. Vì sao? Vì ý niệm này mạnh hơn tất cả ý niệm khác, nó sẽ chạy ra trước tiên, vậy làm gì có đạo lý không vắng sanh?

Cách giải thích thứ hai về niệm Phật, chính là miệng niệm, cũng gọi là niệm Phật. Trì danh niệm Phật, kinh *A-di-đà* và kinh *Vô Lượng Thọ* đều chủ trương phương pháp này, dùng phương pháp trì danh. Trì danh là giai đoạn đầu của niệm Phật, là thời kỳ đầu. Niệm lâu rồi, dù không niệm mà trong tâm thật sự đã có, đó là công phu niệm Phật của bạn đã sâu, đây chính là công phu thành phẩm rồi. Mọi lúc mọi nơi, không niệm Phật mà Phật vẫn ở trong tâm bạn. Cho nên nói “hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật”. Hiện tiền là trong một đời này của chúng ta, bất luận vào lúc nào, hoặc là bạn ở trong định được thấy Phật, hoặc là bạn ở trong mộng được thấy Phật, đây đều là hiện tiền. Lúc lâm chung, bạn vẫn chưa tắt thở thì đã thấy Phật đến tiếp dẫn rồi, đây là hiện tiền thấy Phật. Vãng sanh đến thế giới Tây phương Cực Lạc, đó là sau này thấy Phật, đó là tương lai thấy Phật. Hiện tiền thấy Phật, tương lai đương nhiên thấy Phật. Cũng có người hiện tiền tuy không thấy Phật, nhưng tương lai cũng có thể thấy Phật, đây là người có công phu tương đối kém hơn một chút. Thế nhưng phàm là người vãng sanh thì nhất

định Phật sẽ đến tiếp dẫn. Cho nên câu “hiện tiền tương lai” này là sự khẳng định. Bởi vì lúc bạn lâm chung, hoặc bệnh rất nặng, khí lực rất suy yếu, nói không ra tiếng, không thể nói được, khi bạn thấy Phật đến tiếp dẫn, có lẽ miệng bạn đang mấp máy, muốn nói với mọi người rằng Phật đến tiếp dẫn tôi rồi, nhưng không có tiếng, không nói thành lời. Thông thường chúng ta thấy miệng họ động, nghĩ rằng họ đang niệm Phật, nhưng thật ra không phải, họ đang thấy Phật đến tiếp dẫn, muốn nói với chúng ta nhưng nói không ra tiếng. Đây đều thuộc về hiện tiền thấy Phật. Có phải đã hết giờ rồi không?

Hôm nay xin cảm ơn sư phụ đã rất từ bi dạy bảo chúng con nhiều khái niệm vô cùng thù thắng, rất rõ ràng như vậy, để người học Phật chúng con có thể nương theo đó mà tu hành. Xin cảm ơn sư phụ từ bi.